

Số: 140/2017/QĐST-DS

H T, ngày 18 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 290/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Kim N**, sinh năm 1939

Địa chỉ: Số 17 (Số cũ 4/72A), ấp Trường L, xã Trường Đ, huyện H T, tỉnh T N.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số Ô3/95 ấp Trường Phú, xã Trường Đ, huyện H T, tỉnh T N

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Kim N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

Kể từ ngày bà Phạm Kim N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Thanh T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh T còn phải trả cho bà N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004568 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án huyện H T, tỉnh T N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Thi hành án DS huyện;
- Các đương sự;
- L.

Phạm Ngọc Giàu